

Số: 50 CTr-UBND

Đắk Nông, ngày 21 tháng 01 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 20-NQ/TU của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2020; và Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 được Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh định hướng, giao nhiệm vụ tại các Nghị quyết về kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành chương trình hành động như sau:

I. PHƯƠNG CHÂM VÀ MỤC TIÊU CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

1. Phương châm:

Bám sát phương châm hành động của Chính phủ “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả*” trong việc thực hiện Nghị quyết số 01 của Chính phủ, Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 43 của HĐND tỉnh.

2. Mục tiêu phấn đấu:

- Theo mục tiêu đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh quyết nghị: Phấn đấu đạt cao các chỉ tiêu, thực hiện thành công Kế hoạch của giai đoạn 2016-2020. Thực hiện các đồng bộ giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu các ngành kinh tế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân, giáo dục và đào tạo, phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Phấn đấu đạt cao các chỉ tiêu chủ yếu: Tăng trưởng GRDP tăng trên 7,9%; GRDP bình quân đầu người đạt trên 51 triệu đồng; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 2.700 tỷ đồng; Tỷ lệ nhựa hoá đường toàn tỉnh đạt 64%; Bảo đảm nguồn nước cho 80% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; Số lao động được tạo việc làm tăng thêm là 18 ngàn người; Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3,5% trở lên; Trồng mới rừng tập trung trên 1.000 ha; Giảm trên 50% số vụ và diện tích rừng bị phá; Có thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế đạt 25

xã), 02 huyện trở lên đạt chuẩn NTM; Mỗi xã đạt bình quân 15 tiêu chí trở lên và các chỉ tiêu được giao về văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, môi trường...

3. Yêu cầu trong triển khai chỉ đạo điều hành: Các sở, ban, cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện, thành phố Gia Nghĩa:

3.1. Khẩn trương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, đề án được giao tại Chương trình này, trong mỗi đơn vị phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, phối hợp, tiến độ thời gian, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Đối với UBND cấp huyện, thành phố: Khẩn trương ban hành chương trình, kế hoạch để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01 của Chính phủ, Nghị quyết số 20 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 43 của HĐND tỉnh về kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020 và các nhiệm vụ, đề án được giao tại Chương trình này.

3.2. Triển khai dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2020, ngay từ những ngày đầu năm; triệt để tiết kiệm sử dụng các khoản chi thường xuyên; đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, tập trung đôn đốc tiến độ các dự án trọng điểm đối với ngành, lĩnh vực và địa phương.

3.3. Chủ động, sáng tạo, đề xuất UBND tỉnh (hoặc trình cấp thẩm quyền) đồng ý chủ trương cho phép thực hiện các đề án thúc đẩy phát triển ngành, lĩnh vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nghiêm túc trong hành chính và thực hiện công vụ. Tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên và đùn đẩy trách nhiệm.

3.5. Chủ động thực hiện tốt công tác truyền thông, thông tin trong thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách; tình hình triển khai thực hiện các dự án lớn trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2020: Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa tập trung thực hiện 08 nhóm nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo, điều hành và thực hiện:

1. Phấn đấu đạt cao các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020. Phấn đấu thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 của HĐND tỉnh:

- Các Sở, ban, ngành và địa phương triển khai hiệu quả, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 đã được giao tại Nghị quyết số 20-NQ/TU của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2020 và Nghị quyết số 43/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Riêng đối với các chỉ tiêu dự kiến thấp hơn so với Nghị quyết 5 năm (gồm: Tăng trưởng GRDP, GRDP/đầu người, Tỷ lệ che phủ rừng) các ngành phấn đấu theo kịch bản cao nhất.

- Tổ chức tổng kết và hoàn thiện báo cáo của giai đoạn 2016-2020, đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương; tổ chức đánh giá chất lượng, thực

chất, sát đúng thực tiễn phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương mình; chỉ ra được tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm... báo cáo UBND tỉnh đề phục vụ công tác hoàn thiện Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, đánh giá Kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2016-2020 (chú ý bám sát các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/10/2015 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND tỉnh ngày 14/12/2015 của HĐND tỉnh).

2. Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Xây dựng, hoàn thiện Văn kiện, kế hoạch cho giai đoạn 2021-2025. Tổ chức xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045:

- Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 theo kế hoạch, chương trình, chỉ đạo của Tỉnh ủy. Chuẩn bị tốt nội dung để góp phần xây dựng hoàn thiện nội dung Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

- Trên cơ sở dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, các định hướng của trung ương các sở, ban, ngành tổ chức xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực cho giai đoạn 2021-2025; xây dựng đảm bảo chất lượng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh thông qua.

- Tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đăk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Đăk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo tiến độ của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tổ chức rà soát các chỉ tiêu phát triển KTXH, quản lý ngành, lĩnh vực để đề xuất hệ thống chỉ tiêu theo dõi, phát triển KTXH giai đoạn mới.

3. Thực hiện hiệu quả các định hướng, chính sách trung ương về chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Tiếp tục thực hiện hiệu quả tái cơ cấu các ngành kinh tế; Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu đạt kế hoạch sản xuất các sản phẩm chủ lực về công nghiệp, nông nghiệp... tăng trưởng kinh tế đạt KH đề ra (phấn đấu đạt mức tăng trưởng GRDP cao trên 13%):

3.1. Thực hiện hiệu quả chính sách của Trung ương:

- Chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01 năm 2020, chủ động triển khai thực hiện các chính sách, nhiệm vụ, đề án khi Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương ban hành.

- Đối với các sở, ngành đang kiến nghị các vướng mắc về cơ chế chính sách đối với trung ương tiếp tục theo dõi theo ngành dọc, trả lời cho doanh nghiệp và người dân gặp vướng mắc được biết (tại Báo cáo số 489/UBND-BC ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh về việc các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết).

- Trong quá trình xử lý công việc chuyên môn, đối với các khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách thì kịp thời báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh,

UBND tỉnh đề kịp thời kiến nghị trung ương điều chỉnh, sửa đổi. Trong quá trình góp ý các cơ chế, chính sách, dự thảo luật, dự thảo nghị định, thông tư của trung ương, đề nghị các sở, ngành nghiên cứu kỹ, trường hợp có dự thảo quy định có khả năng vướng mắc, báo cáo ngay UBND tỉnh đề có văn bản trình trung ương làm rõ, điều chỉnh, sửa đổi hoặc kiến nghị tạm dừng ban hành dự thảo.

3.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả tái cơ cấu các ngành kinh tế:

- Triển khai tái cơ cấu các ngành kinh tế trong giai đoạn mới theo Đề án của bộ, ngành trung ương. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả 02 đề án trọng điểm của ngành nông nghiệp, gồm Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Đề án quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Triển khai Luật Đầu tư công năm 2019, kế hoạch đầu tư công năm 2020, đẩy nhanh tiến độ phân bổ, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Kiên quyết điều chỉnh kịp thời kế hoạch vốn của các dự án triển khai chậm. Tăng cường quản lý đấu thầu, đẩy mạnh việc thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định của trung ương.

- Đảm bảo tiến độ cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước, thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Mở rộng tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và dân doanh tiếp cận các nguồn vốn vay.

- Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán đã được cấp thẩm quyền giao, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định. Khai thác hiệu quả nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách trong việc xử lý và thu hồi nợ thuế, thu nợ tiền đất, chuyên mục đích sử dụng đất, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế.

3.3. Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu đạt kế hoạch sản xuất các sản phẩm chủ lực về công nghiệp, nông nghiệp...; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng...phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt KH đề ra:

a) Phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao, thúc đẩy sản xuất đạt KH đối với các sản phẩm chủ yếu về công nghiệp, nông nghiệp đã được UBND tỉnh giao chỉ tiêu tại Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 (phấn đấu theo kịch bản tăng trưởng năm 2020 đạt trên 13%).

b) Về công nghiệp:

- Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp Bô xít, nhôm ngay khi có Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp Bôxít, Alumin và luyện nhôm trong thời kỳ mới (2020-2030). Thực hiện các thủ

tục trình trung ương bổ sung quy hoạch KCN Nhân Cơ 2. Triển khai lập Quy hoạch chi tiết KCN Nhân Cơ 2 trình cấp thẩm quyền phê duyệt, tổ chức đền bù, giải phóng mặt bằng, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

- Hỗ trợ Nhà máy Alumin Nhân Cơ trong vận hành, sản xuất, thực hiện cao nhất kế hoạch sản xuất; đồng thời hỗ trợ TKV đầu tư mở rộng quy mô nhà máy khi trung ương cho phép nâng công suất lên 1,3 triệu tấn/năm. Hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ, bàn giao hạ tầng cho nhà máy luyện nhôm. Đẩy nhanh tiến độ dự án nhà máy luyện nhôm Trần Hồng Quân, hỗ trợ tháo gỡ vướng mắc về chính sách, phân đấu hoàn thành và đi vào sản xuất vào trong năm 2020, 2021.

- Lập đề án phát triển vùng nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp. Xây dựng đề án thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, chuyển đổi các cụm công nghiệp thiếu hiệu quả.

c) Về nông nghiệp:

- Kiểm soát và ngăn chặn lây lan dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi: Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; ngăn chặn lây lan, phát tán, tiến tới không chế dịch tả lợn Châu Phi và tổ chức tái đàn. Hỗ trợ người chăn nuôi bị thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi. Tổ chức các biện pháp ngăn chặn dịch bệnh trên cây hồ tiêu.

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới năm 2020, tổng kết chương trình giai đoạn 2016-2020, xây dựng chương trình giai đoạn 2021-2025; Quy hoạch chi tiết NTM ở các xã, trước mắt tập trung quy hoạch chi tiết: khu trung tâm, khu dân cư và khu sản xuất; Lập đề án phát triển sản xuất trên địa bàn các xã.

- Phát huy nguồn lực từ các nhà tài trợ cho các dự án ODA, các chương trình mục tiêu vào triển khai xây dựng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

d) Về thương mại, dịch vụ và du lịch:

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường huy động nguồn lực để cải tạo, nâng cấp, xây dựng hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý thị trường nhằm tăng cường kỷ cương, trật tự thị trường; ngăn chặn tệ buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc tiến trình UNESCO hồ sơ Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông, phấn đấu được UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu trong năm 2020. Triển khai thực hiện “Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018-2020 định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh.

đ) Về xây dựng kết cấu hạ tầng:

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2020 của các cấp. Phần đầu tỉ lệ giải ngân đạt 100%. Đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo theo Hiệp định đối với các dự án ODA. Kiên quyết điều chuyển vốn đối với các chủ đầu tư chậm giải ngân. Phần đầu đạt và vượt các chỉ tiêu về kết cấu hạ tầng năm 2020.

- Phần đầu vượt tiến độ đối với các dự án trọng điểm: Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ; Dự án Trường Cao đẳng cộng đồng; Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2020; Dự án Hồ Gia Nghĩa; Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê.

- Tổ chức đánh giá kết quả đồng bộ kết cấu hạ tầng của tỉnh giai đoạn 2016-2020, lồng ghép triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban chấp hành trung ương khóa XII về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại năm 2020. Tổ chức đánh giá, hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện hiệu quả môi trường sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

- Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh PCI (phần đầu phải tăng từ 3-5 bậc xếp hạng PCI toàn quốc so với năm 2019). Xây dựng và thực hiện hiệu quả công tác đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện (DDCI) 2020.

- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) tỉnh Đắk Nông năm 2020.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh giai đoạn năm 2020, tổng kết kế hoạch tổng thể giai đoạn 2016-2020.

- Thắt chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ công chức.

- Kiện toàn tổ tư vấn thủ tục pháp lý và hoàn thiện hồ sơ miễn phí cho nhà đầu tư khi đến đầu tư vào tỉnh Đắk Nông.

- Xây dựng và ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2020-2025 có tính khả thi, đảm bảo thu hút đầu tư hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả kế hoạch triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời rà soát, đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính liên quan đến chủ trương đầu tư, thủ tục thụ hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn theo hướng gọn nhẹ, đơn giản và đảm bảo đúng quy định.

- Nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

- Thực hiện nghiêm việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng dẫn của Trung ương.

5. Tiếp tục thực hiện đổi mới giáo dục đào tạo, tăng cường hiệu quả đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh thông tin truyền thông:

- Tiếp tục triển khai chương trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo. Khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập nhiều cấp học. Tiếp tục nỗ lực nâng cao số lượng các trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Rà soát, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu còn nợ đối với các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm. Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm. Nắm bắt được tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Thông tin rộng rãi về thị trường lao động xuất khẩu. Kiểm tra giám sát các doanh nghiệp thực hiện các chính sách lao động và bảo hiểm.

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm của chương trình "Mỗi xã một sản phẩm". Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, nhất là trong phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp công nghệ cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo điều hành, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và triển khai dự án Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông kịp thời, chính xác các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh. Đấu tranh bác bỏ các thông tin sai trái.

6. Đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo (phần đầu tỉ lệ giảm nghèo đạt trên 3,5%), tăng cường công tác dân tộc, tôn giáo; phát triển văn hóa, thể dục thể thao; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, khám chữa bệnh cho người dân:

a) Về công tác giảm nghèo, an sinh xã hội:

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2020, tổng kết chương trình giai đoạn 2016-2020, xây dựng chương trình giai đoạn 2021-2025. Phần đầu tỉ lệ giảm nghèo đạt trên 3,5%.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi của nhà nước; tăng cường các hoạt động hỗ trợ, chăm sóc; tổ chức thăm hỏi, động viên trong các dịp lễ, Tết đối với người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai các hoạt động phòng, chống và tuyên truyền phòng chống tai nạn và đuối nước trẻ em; các chương trình hỗ trợ trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

b) Về công tác dân tộc, tôn giáo, tư pháp: Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách tại cấp cơ sở. Phát huy tinh thần tự lực tự cường, tự vươn lên của đồng bào trong cộng đồng dân cư. Tiếp tục thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật”.

c) Về công tác văn hóa, thể dục thể thao:

- Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Xây dựng hồ sơ xét tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể lần thứ III, năm 2020.

- Thúc đẩy các hoạt động thể thao văn nghệ quần chúng. Tổ chức và tham dự các hội thao, giải thi đấu theo kế hoạch, phần đầu đạt thành tích cao.

d) Về công tác y tế:

- Xây dựng và phát triển mạng lưới trạm y tế xã, triển khai khám và quản lý sức khỏe cộng đồng tại trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình.

- Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế.

- Đẩy mạnh chương trình hợp tác y tế với Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, đề án Bệnh viện tỉnh là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại bệnh viện đa khoa các tuyến, nhất là bệnh viện tỉnh. Triển khai hiệu quả công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiến tới bảo hiểm toàn dân vào năm 2020.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, nhất là bảo vệ rừng, thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng; chủ động ứng phó với diễn biến bất lợi của khí hậu. Thực hiện tốt công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng:

a) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, thực hiện kế hoạch trồng rừng, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu:

- Quản lý chặt chẽ quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, ngăn chặn, và xử lý nghiêm các hoạt động khai thác trái phép, lãng phí tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường. Đánh giá tổng thể các tác động môi trường, tình trạng sạt lở từ các hoạt động khai thác cát trên sông Krông Nô, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Tập trung bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện còn; chủ động ngăn chặn, bố trí lực lượng Kiểm lâm tăng cường về địa bàn xã, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ngay từ cơ sở.

- Tập trung đẩy mạnh công tác trồng rừng, có lộ trình cơ chế cụ thể triển khai từ đầu năm 2020; ưu tiên khoanh nuôi, tập trung bảo vệ để tái sinh rừng tự nhiên.

b) Về tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng:

- Chuẩn bị tốt các đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình HĐND tỉnh thông qua trong năm 2020.

- Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cấp cơ sở.

- Tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự.

- Thực hiện nghiêm các kế hoạch về đấu tranh phòng, chống “tham nhũng vặt” trên địa bàn tỉnh và tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại:

- Hoàn thành kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ, hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra. Hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, tổ chức hiệp đồng giao nhận quân năm 2020.

- Triển khai thực hiện các Chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, mở các đợt tấn công trấn áp tội phạm vào các đợt cao điểm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là các dịp lễ, tết, bảo vệ an toàn tuyệt đối Đại hội Đảng các cấp. Tiếp tục giảm tỉ lệ tội phạm, giảm tai nạn giao thông.

- Tăng cường phối hợp với các lực lượng an ninh quốc phòng, triển khai thực hiện ổn định dân cư biên giới.

- Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ CỦA CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU:

1. Phân công đơn vị chủ trì thực hiện các đề án, nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Chương trình này.

2. Đối với các nhiệm vụ, đề án được Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao bổ sung liên quan đến giải pháp, thực hiện chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành lĩnh vực các Sở, ngành và địa phương chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo tổng kết cùng với Chương trình này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, đề án tại Chương trình hành động này. Chịu trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, yêu cầu đề ra.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, giám sát và đánh giá các đơn vị thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ theo yêu cầu của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tham mưu UBND báo cáo tình hình thực hiện Chương trình này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, công TTĐT tỉnh, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bôn

Phụ lục AN
CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH LĨNH VỰC PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KTXH NĂM 2020
(Kèm theo Chương trình hành động số 01/CT-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Nhóm nhiệm vụ thứ 1: Phân đấu đạt cao các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2020. Phân đấu thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 của HĐND tỉnh				
I.1	Thực hiện các nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020				
1	Tăng trưởng kinh tế đạt trên 7,9% (phần đấu theo kịch bản cao đạt trên 13%); GRDP bình quân đầu người đạt trên 51 triệu đồng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tất cả các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 18.000 tỷ đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 2.700 tỷ đồng (phần đấu đạt 3.000 tỷ đồng)	Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh và UBND cấp huyện	Kết quả thu NS	Tháng 12/2020
4	Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên địa bàn đạt 17.715 tỷ đồng; Xuất khẩu đạt 1.170 triệu USD; Nhập khẩu đạt 220 triệu USD	Sở Công thương	Chi cục Quản lý thị trường	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
5	Nhựa hóa đường tỉnh đạt 64%; nhựa hóa đường huyện đạt 100%	Sở Giao thông vận tải	Các Ban quản lý dự án; UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
6	Tỉ lệ đáp ứng diện tích có nhu cầu tưới đạt trên 80%; Tỉ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
7	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 100%	Sở Xây dựng	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
8	Tỉ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 100%	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
9	Tỉ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99%; Tỉ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	Sở Công thương	Công ty Điện lực Đắk Nông; BQL DA các công trình dân dụng, cn tỉnh	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
10	Tốc độ tăng dân số tự nhiên dưới 1,1%; Mức tỉ lệ giảm sinh trên 0,8‰	Sở Y tế	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
11	Số lao động được giải quyết việc làm đạt trên 18.000 lượt người; Đào tạo nghề đạt trên 3.800 người; Tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 45%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Chi nhánh ngân hàng chính sách tỉnh; UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
12	Tỉ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH đạt trên 10,44%	Bảo hiểm xã hội tỉnh		Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
13	Giảm nghèo đạt trên 3,5%; Giảm nghèo đối với hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên 5%	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
14	Số giường bệnh/vận dân đạt 18,8; Số bác sỹ/vận dân đạt 8; 70% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; Dưới 18% trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; Tỉ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt trên 95%; Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 90%.	Sở Y tế	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
15	Tỉ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học đạt trên 70%; Công nhận thêm 9 trường đạt chuẩn quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
16	Văn hóa: Tỉ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa 81,2%; Tỉ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa 83,2%; Xã, phường, thị trấn văn hóa 40,5%; Cơ quan đạt danh hiệu văn hóa 95,3%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
17	Tỉ lệ che phủ rừng đạt 39,3%; Trồng mới rừng tập trung đạt 1.000 ha; Giảm 50% số vụ và số diện tích rừng bị phá	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
18	Đạt thêm 04 xã đạt chuẩn NTM (nâng lũy kế lên 25 xã); 02 huyện và thành phố đạt chuẩn NTM; Bình quân mỗi xã đạt 15 tiêu chí trở lên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện	Kết quả thống kê	Tháng 12/2020
I.2	Tổ chức tổng kết kết quả thực hiện phát triển KTXH, phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương giai đoạn 2016-2020				
1	Tổ chức tổng kết và hoàn thiện báo cáo của giai đoạn 2016-2020, đánh giá phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương; tổ chức đánh giá chất lượng, thực chất, sát đúng thực tiễn phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương mình; chỉ ra được tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm...	Tất cả các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, thành phố		Báo cáo (phục vụ công tác hoàn thiện Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, đánh giá Kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2016-2020)	Tháng 6/2020
II	Nhóm nhiệm vụ thứ 2: Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Xây dựng, hoàn thiện Văn kiện, kế hoạch cho giai đoạn 2021-2025. Tổ chức xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045:				
1	Tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 theo kế hoạch, chương trình, chỉ đạo của Tỉnh ủy. Chuẩn bị tốt nội dung để góp phần xây dựng hoàn thiện nội dung Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.	Tất cả các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, thành phố			Theo kế hoạch của Tỉnh ủy
2	Xây dựng kế hoạch cho giai đoạn mới 2021-2025	Tất cả các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, thành phố		Báo cáo/Kế hoạch	Tháng 06/2020
3	Xây dựng báo cáo tổng hợp kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025 trình HĐND tỉnh thông qua	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan	Báo cáo/Kế hoạch	Tháng 10/2020
4	Tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan	Báo cáo/Đề án	Tháng 3/2020
5	Tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo tiến độ của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư lập Quy hoạch (hợp phần Quy hoạch) theo Nhiệm vụ của TTCP	Các Sở, ban, ngành liên quan	Báo cáo/Đề án	Theo tiến độ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
6	Tổ chức rà soát các chỉ tiêu phát triển KTXH, chỉ tiêu quản lý ngành, lĩnh vực để đề xuất hệ thống chỉ tiêu theo dõi, phát triển KTXH giai đoạn mới 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê và tất cả các Sở	Báo cáo	Tháng 06/2020

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
III	Nhóm nhiệm vụ 3: Thực hiện hiệu quả các định hướng, chính sách Trung ương về chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; Tiếp tục thực hiện hiệu quả tái cơ cấu các ngành kinh tế; Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu đạt kế hoạch sản xuất các sản phẩm chủ lực về công nghiệp, nông nghiệp... tăng trưởng kinh tế đạt KH đề ra (phấn đấu đạt mức tăng trưởng GRDP cao trên 13%):				
III.1	<i>Chủ động triển khai, phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan được giao tại Nghị quyết 01 của Chính phủ năm 2020</i>				
1	Nghiên cứu áp dụng các chỉ tiêu KTXH giai đoạn mới do Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở	Kết hợp vào báo cáo xây dựng kế hoạch KTXH giai đoạn 2021-2025	Tháng 10/2020
2	Tổ chức xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện	Báo cáo	Tháng 10/2020
3	Triển khai áp dụng Nghị định sửa đổi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu	Sở Công thương	Cục Quản lý thị trường	Văn bản hướng dẫn/áp dụng	Tháng 03/2020 (sau khi Chính phủ ban hành - dự kiến tháng 02/2020)
4	Triển khai áp dụng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế	Sở Tài chính; Cục Thuế tỉnh		Văn bản hướng dẫn/áp dụng	Tháng 02/2020 (sau khi Chính phủ ban hành - dự kiến tháng 01/2020)
5	Triển khai áp dụng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí	Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh	Văn bản hướng dẫn/áp dụng	Tháng 6/2020 (sau khi Chính phủ ban hành - dự kiến tháng 5/2020)
6	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn 2018-2022	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Báo cáo/hướng dẫn	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
7	Triển khai Đề án tái cơ cấu ngành Công thương giai đoạn 2021-2020 sau khi Trung ương ban hành	Sở Công thương		Chương trình/kế hoạch	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
8	Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công thương		Chương trình/kế hoạch	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
9	Triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia	Sở Công thương		Chương trình/kế hoạch	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
10	Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 35 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, đề xuất định hướng giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Báo cáo	Quý III/2020
11	Báo cáo tổng kết kết quả sắp xếp DNNN, các công ty NLN trên địa bàn tỉnh	Ban đổi mới DN tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Báo cáo	Quý III/2020

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
12	Tổng kết chương trình mục tiêu quốc gia NTM giai đoạn 2016-2020; xây dựng chương trình MTQG NTM giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	Báo cáo/kế hoạch	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
13	Góp ý bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp phù hợp với điều kiện vùng, miền và theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
14	Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
15	Tổ chức đánh giá trên địa bàn tỉnh về thực hiện: Nghị quyết số 30a/2008/QN-CP của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Nghị quyết số 80/NQ-CP của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững 2011-2020	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
16	Tổ chức đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
17	Tổ chức tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
18	Đề xuất xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 từ năm 2021	Ban Dân tộc	Các cơ quan liên quan	Báo cáo/kế hoạch	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
19	Góp ý, triển khai Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin truyền thông	Các cơ quan liên quan	Báo cáo/kế hoạch	Năm 2020 (theo kế hoạch của Trung ương)
20	Tiếp tục theo dõi theo ngành dọc của các Bộ, ngành Trung ương và kiến nghị rà soát, xử lý các vướng mắc trong cơ chế chính sách (tại Báo cáo số 489/UBND-BC ngày 17/9/2019 của UBND tỉnh về việc các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết).	Các cơ quan liên quan tại báo cáo			
III.2	Tiếp tục thực hiện hiệu quả tái cơ cấu các ngành kinh tế:				
1	Triển khai tái cơ cấu các ngành kinh tế trong giai đoạn mới theo Đề án của Bộ, ngành Trung ương.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công thương	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch/báo cáo	Năm 2020 (theo đề án của Trung ương)
2	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Đề án quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện	Báo cáo	Tháng 12/2020
3	Triển khai Luật Đầu tư công năm 2019, kế hoạch đầu tư công 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Báo cáo định kỳ	Năm 2020
4	Đảm bảo tiến độ công tác cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở NN&PTNT	Các cơ quan liên quan	Kết quả theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Năm 2020
5	Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân thuận lợi tiếp cận vốn vay; báo cáo nguồn vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh	Chi nhánh NHNN tỉnh		Báo cáo định kỳ	Năm 2020

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
6	Tổ chức điều hành dự toán NSNN năm 2020 đảm bảo theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt	Sở Tài chính		Báo cáo	Năm 2020
7	Triển khai thu hồi nợ đọng thuế (hiện còn tồn hơn 100 tỷ đồng)	Cục Thuế tỉnh		Báo cáo	Tháng 12/2020
III.3	Thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu đạt kế hoạch sản xuất các sản phẩm chủ lực về công nghiệp, nông nghiệp...; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng...phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt KH đề ra:				
1	Phấn đấu đạt mức sản xuất cao đối với các sản phẩm chủ lực về công nghiệp, nông nghiệp của tỉnh (được UBND tỉnh giao tại QĐ số 1997/QĐ-UBND ngày 11/12/2019)	Sở NN&PTNT; Sở Công thương; UBND các huyện, thành phố			Trong cả năm 2020
2	Triển khai kết luận của Trung ương về Chiến lược phát triển bò xít, nhôm trong thời kỳ mới (sau khi Trung ương ban hành kết luận)	Sở Công thương		Chương trình/kế hoạch	Năm 2020 (sau khi Trung ương ban hành)
3	Tiếp tục trình Trung ương bổ sung KCN Nhân Cơ 2 vào quy hoạch	Ban quản lý KCN tỉnh		Báo cáo/đề án	Năm 2020
4	Triển khai lập quy hoạch chi tiết KCN Nhân Cơ 2	Sở Xây dựng		Báo cáo quy hoạch	Năm 2020 (theo chỉ đạo của UBND tỉnh sau khi được bổ sung QH)
5	Theo dõi, hỗ trợ kiến nghị mở rộng, nâng công suất nhà máy Alumin Nhân Cơ	Sở Công thương		Báo cáo	Năm 2020 (hỗ trợ theo yêu cầu của TKV)
6	Hoàn thành dự án hạ tầng KCN Nhân Cơ	Ban QLDA các công trình DD và CN		Báo cáo tiến độ dự án	Năm 2020
7	Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ nhà máy luyện nhôm THQ	Sở Công thương	Các cơ quan liên quan	Báo cáo, văn bản tiếp tục kiến nghị TW	Năm 2020
8	Báo cáo rà soát khả năng cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất phương án phát triển nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp	Sở Công thương	Sở NN&PTNT và các cơ quan liên quan	Báo cáo	Tháng 12/2020
9	Báo cáo rà soát đầu tư, thu hút đầu tư các cụm công nghiệp, đề xuất hướng xử lý đối với các cụm CN thiếu hiệu quả	Sở Công thương	UBND cấp huyện	Báo cáo	Tháng 12/2020
10	Khống chế dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại theo quy định	Sở NN&PTNT	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch triển khai/Thực hiện	Năm 2020
11	Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.	Sở Công thương	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch triển khai/Thực hiện	Năm 2020
12	Tiếp tục theo dõi, đôn đốc tiến trình UNESCO hồ sơ Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông, phấn đấu được UNESCO công nhận công viên địa chất toàn cầu trong năm 2020	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2020
13	Phấn đấu đạt tỉ lệ giải ngân cao (100%) đối với Kế hoạch đầu tư công năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các chủ đầu tư; UBND các huyện, thành phố	Tỉ lệ giải ngân KH vốn	Năm 2020



STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
14	Đảm bảo theo Hiệp định đối với tiến độ các dự án ODA	Các chủ đầu tư quản lý dự án ODA		Kết quả triển khai dự án	Năm 2020
15	Phấn đấu vượt tiến độ đối với các dự án trọng điểm: Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ; Dự án Trường cao đẳng cộng đồng; Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2020; Dự án Hồ Gia Nghĩa; Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê.	Các chủ đầu tư dự án		Kết quả triển khai dự án	Năm 2020
16	Báo cáo đánh giá kết quả phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ của tỉnh giai đoạn 2016-2020, lồng ghép thực hiện Nghị quyết 105 của Chính phủ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở liên quan đến kết cấu hạ tầng KT và XH, UBND cấp huyện	Báo cáo	Tháng 06/2020
IV	Nhóm nhiệm vụ thứ 4: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện hiệu quả môi trường sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh:				
1	Thực hiện hiệu quả NQ 02, NQ 35 của Chính phủ và đề án nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh PCI (phần đầu phải tăng từ 3-5 bậc xếp hạng PCI toàn quốc so với năm 2019).	Các Sở, ban, ngành theo phân công tại KH		Kết quả PCI và đánh giá các thành phần chỉ số PCI năm 2020	Năm 2020
2	Xây dựng và thực hiện hiệu quả công tác đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ngành, huyện (DDCI) 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2020
3	Thực hiện Kế hoạch Nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) tỉnh Đắk Nông năm 2020	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành theo phân công tại KH	Kết quả PAPI	Năm 2020
4	Kiểm toán tố tư vấn thủ tục pháp lý và hoàn thiện hồ sơ miễn phí cho nhà đầu tư khi đến đầu tư vào tỉnh Đắk Nông.	Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả hỗ trợ	Năm 2020
5	Xây dựng và ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2020-2025 có tính khả thi, đảm bảo thu hút đầu tư hiệu quả.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quyết định	Tháng 12/2020
6	Thực hiện nghiêm việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng dẫn của Trung ương.	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch/đề án	Năm 2020
V	Nhóm nhiệm vụ thứ 5: Tiếp tục thực hiện đổi mới giáo dục đào tạo, tăng cường hiệu quả đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh thông tin truyền thông:				
1	Khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập nhiều cấp học.	Sở GD&ĐT	UBND cấp huyện	Báo cáo	Năm 2020
2	Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2020
3	Kiểm tra giám sát các doanh nghiệp thực hiện các chính sách lao động và bảo hiểm.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch/Báo cáo	Năm 2020

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
4	Tiếp tục xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm của chương trình "Mỗi xã một sản phẩm".	Sở KH&CN; Sở Công thương; Sở NN&PTNT			Năm 2020
5	Triển khai dự án Chính quyền điện tử.	Sở Thông tin truyền thông			Năm 2020
VI	Nhóm nhiệm vụ thứ 6: Đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo (phần đầu tỉ lệ giảm nghèo đạt trên 3,5%), tăng cường công tác dân tộc, tôn giáo; phát triển văn hóa, thể dục thể thao; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, khám chữa bệnh cho người dân:				
1	Tổ chức thăm hỏi, động viên trong các dịp lễ, Tết đối với người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả	Các dịp lễ, tết theo KH của UBND tỉnh năm 2020
2	Triển khai các hoạt động phòng, chống và tuyên truyền phòng chống tai nạn và đuối nước trẻ em; các chương trình hỗ trợ trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện	Kế hoạch/triển khai	Trong cả năm 2020
3	Tiếp tục thực hiện "Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật".	Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2020
4	Thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả/kế hoạch triển khai	Năm 2020
5	Xây dựng hồ sơ xét tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực Di sản văn hóa phi vật thể lần thứ III, năm 2020.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Báo cáo	Năm 2020
6	Thúc đẩy các hoạt động thể thao văn nghệ quần chúng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Hoạt động/báo cáo	Theo kế hoạch năm 2020
7	Tổ chức và tham dự các hội thao, giải thi đấu theo kế hoạch, phần đầu đạt thành tích cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Hoạt động/báo cáo	Theo kế hoạch năm 2020
8	Xây dựng và phát triển mạng lưới trạm y tế xã	Sở Y tế	UBND cấp huyện	Công trình/báo cáo	Năm 2020
9	Đẩy mạnh chương trình hợp tác y tế với Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh, đề án Bệnh viện tỉnh là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy.	Sở Y tế	UBND cấp huyện	Báo cáo	Năm 2020
10	Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại bệnh viện đa khoa các tuyến, nhất là bệnh viện tỉnh	Sở Y tế/Bệnh viện đa khoa tỉnh		Báo cáo kết quả/chỉ tiêu đánh giá	Năm 2020
VII	Nhóm nhiệm vụ thứ 7: Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, nhất là bảo vệ rừng, thực hiện tốt kế hoạch trồng rừng; chủ động ứng phó với diễn biến bất lợi của khí hậu. Thực hiện tốt công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng				
1	Đánh giá tổng thể các tác động môi trường, tình trạng sạt lở từ các hoạt động khai thác cát trên sông Krông Nô, báo cáo UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND huyện Krông Nô	Báo cáo	Năm 2020
2	Tập trung bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng hiện còn;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, các công ty Lâm nghiệp, các chủ rừng	Báo cáo kết quả/chỉ tiêu đánh giá	Năm 2020



STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3	Bổ trí lực lượng Kiểm lâm tăng cường về địa bàn xã, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ngay từ cơ sở.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện	Báo cáo	Năm 2020
4	Chuẩn bị tốt các đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình HĐND tỉnh thông qua trong năm 2020.	Các cơ quan được giao nhiệm vụ		Báo cáo/tờ trình	Theo KH của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh trong năm 2020
VIII	Nhóm nhiệm vụ thứ 8: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại:				
1	Hoàn thành kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ, hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh		Báo cáo	Năm 2020
2	Hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, tổ chức hiệp đồng giao nhận quân năm 2020.	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh		Báo cáo	Năm 2020
3	Tiếp tục giảm tỉ lệ tội phạm, giảm tai nạn giao thông.	Công an tỉnh		Báo cáo	Năm 2020
4	Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại với tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia.	Văn phòng UBND tỉnh		Báo cáo	Năm 2020

9